

Tín ngưỡng thờ Mẫu tại Đà Nẵng

Đinh Thị Kim Ngân

Email liên hệ: kimngandtu@gmail.com

Tóm tắt: Trải qua hình thành và phát triển, tín ngưỡng thờ Mẫu ở nước ta đã phát triển hình thành nên tín ngưỡng Tam phủ: (Thiên phủ, Nhạc phủ, Thoải phủ) và Tứ phủ (Thiên phủ, Nhạc phủ, Thoải phủ và Địa phủ). Nội hàm tín ngưỡng thờ mẫu rất rộng bao gồm phần lễ cũng như phần hội, nghiên cứu này chỉ đề cập đến một phần trong tín ngưỡng thờ Mẫu đó là tục thờ nữ thần tại Đà Nẵng. Trên cơ sở khảo sát những cơ sở thờ tự tiêu biểu tại Đà Nẵng, bài viết làm rõ yếu tố nữ thần tồn tại trong đời sống tâm linh của người dân với tư cách hiển nhiên của Thần Mẹ bốn xứ. Do không thuộc khuôn khổ Đạo Mẫu chính thống (vì chưa là thành tố của Tam phủ, Tứ phủ) nên Điện Mẫu ở Đà Nẵng đơn giản trong bài trí, phối thờ và khiêm tốn về số lượng thần linh.

Từ khóa: Tín ngưỡng, thờ Mẫu, Đà Nẵng, Thiên Y Ana

Mother Goddess worship in Da Nang

Abstract: Mother Goddess worship that has been practiced for a long time ago in Vietnam has formed the beliefs in Three Palaces, including Thiên Phủ (Heaven), Nhạc Phủ (Forest), Thoải Phủ (Water), and the Four Palaces namely the mentioned Three Palaces and Địa Phủ (Earth). The Mother Goddess worshipping practice is diverse, including its rituals and festival. This article only mentions one of them that is the Mother Goddess worship in Da Nang. Based on surveys of typical temples in Da Nang, the article illustrates that local people strongly believe in the goddess as their Mother Goddess of four regions. Since the Mother Goddess temple in Da Nang has not been the official Mother Goddess beliefs (not yet one of Three Palaces or Four Palaces), it has worshiped several Goddesses (a small quantity) and been decorated simply.

Keywords: Beliefs, Mother Goddess worship, Da Nang, Thiên Y Ana.

Ngày nhận bài: 01/07/2021

Ngày duyệt đăng: 10/01/2022

1. Đặt vấn đề

Thờ Mẫu là một hiện tượng xã hội tương đối phức tạp vì nó dung hợp nhiều tín ngưỡng và tôn giáo và được biểu hiện qua nhiều hình thái khác nhau. Về phương diện thánh thần, tín ngưỡng thờ Mẫu (TNTM) đã hình thành một hệ thống thánh thần với nhiều chức năng và nhiệm vụ khác nhau. Về phương diện điện thần, thờ Mẫu đã hình thành một hệ thống không gian thờ và có những nghi lễ điển hình như hầu bóng (hầu đồng) mà các tín ngưỡng dân gian khác không có. Chính vì vậy, nghiên cứu vấn đề về TNTM ở Việt Nam nói chung, tại Đà Nẵng nói riêng có ý nghĩa về mặt khoa học và thực tiễn cho thấy sự ảnh hưởng của tín ngưỡng này trong dòng chảy chung của văn hóa, tín ngưỡng.

TNTM ở Đà Nẵng là một hình thức thờ cúng người Mẹ hoá thân ở các miền trời, sông nước, rừng núi được hình thành trên nền tảng của tín ngưỡng thờ Thiên Y Ana của người

Chăm kết hợp với tục thờ Mẫu tam tứ phủ ở miền Bắc. TNTM ở Đà Nẵng là một hiện tượng sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa đang diễn ra một cách sống động trong đời sống hàng ngày của người dân, đáp ứng không chỉ nhu cầu về tâm linh mà còn cả đời sống văn hóa nghệ thuật. Mẫu là một biểu tượng được dân gian gán cho một quyền uy và khả năng siêu phàm, có thể cứu hộ, độ trì cho muôn vàn chúng sinh với những nỗi niềm và vận hạn khác nhau. Đến với Mẫu, con người không chỉ có sự đồng cảm về biểu tượng chung mà còn có niềm cộng cảm về các giá trị văn hóa. Những cuộc viếng thăm đến các điện thờ Mẫu với những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, núi, sông hùng vĩ cũng đã giúp con người trút đi bao nỗi nhọc nhằn của cuộc sống thường ngày. Ngắm nhìn những kiến trúc và sự bài trí kì thú của các điện thờ với những bức tượng chúa bà lộng lẫy trong những trang phục sang trọng, sự sắc nét của các nét chạm trổ của điện thờ tạo nên những kỉ niệm khó quên trong mỗi con người. TNTM thể hiện ý thức gắn bó với cội nguồn, tình yêu quê hương xứ sở, sự gắn bó cộng đồng, truyền thống tôn trọng phụ nữ, ...

2. Sự hình thành tín ngưỡng thờ Mẫu tại Đà Nẵng

Cần xác định rằng TNTM nguyên thủy khác với TNTM Tam phủ và Tứ phủ. TNTM nguyên thủy có thể ra đời rất sớm gắn với khát vọng phồn thực của cư dân nông nghiệp. Cuộc sống nông nghiệp gắn bó con người Việt Nam với các điều kiện tự nhiên, cũng là yếu tố tạo nên sự sinh trưởng của vạn vật, đó là trời, đất, nước, mây, mưa, sấm chớp, ... Chúng vốn là những hiện tượng tự nhiên nhưng có sức mạnh to lớn, quyết định sự được mất của mùa màng, cũng như cuộc sống no đủ của con người. Song bằng kinh nghiệm thực tiễn, người ta thấy dường như yếu tố "cái" có ý nghĩa quyết định trong sinh sản, do đó sức mạnh phồn thực được quy về cho "nguyên lý Mẹ" và đã hình thành nên tín ngưỡng thờ Mẫu nguyên thủy (Huỳnh Công Bá, 2008, tr. 431).

Nền kinh tế tiểu nông với cây lúa nước là chủ đạo không thể thỏa mãn nhiều nhu cầu khác của cuộc sống mà phải thông qua trao đổi mới có. Điều đó đã dẫn tới sự hình thành nền thương nghiệp tiền công nghiệp. Nền thương nghiệp tiền công nghiệp là quy mô hàng hóa trao đổi thường không lớn, vai trò người phụ nữ lúc này không chỉ là quanh quẩn bên bếp núc mà có thể tất bật nay chợ hôm, mai chợ huyện, ... và có cả những trường hợp băng đèo, vượt suối để mang hàng hóa đến những vùng miền xa hơn với hy vọng có những giá trị thặng dư trong buôn bán. Trong những chuyến trẩy hàng xuôi ngược, dọc ngang như vậy, họ nghe được đủ thứ chuyện, nhưng chuyện mà những người đi buôn mẫn cảm hơn cả vẫn là những chuyện về ma, quỷ, hay thần thánh. Mặt khác, hoạt động buôn bán mang lại lợi nhuận nhưng cũng ẩn chứa nhiều rủi ro nên nhu cầu về sự phù hộ và độ trì của thần thánh là rất lớn. Vì thế hình tượng Mẫu Liễu Hạnh ra đời có thể do người ta tự xây dựng nên nhằm cầu mong có một vị thánh có thể giúp con người vượt qua nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Vậy TNTM Tam phủ, Tứ phủ có từ khi nào? Trong các huyền tích về Mẫu Liễu, có một chi tiết đó là Tiên chúa "mở quán bán hàng". "Mẫu là biểu tượng của các cô gái đẹp bán quán của nền thương nghiệp Việt Nam vừa có chút hé mở ở các thế kỷ XVI, XVII, và XVIII" (Trần Quốc Vương, 2017, tr. 113) "... tục thờ Mẫu Liễu là kết quả của nền kinh tế hàng hóa thế kỷ XVI-XVIII và lên đồng cầu Thánh Mẫu ban lộc, ban tài cũng chỉ là một thế ứng xử của các tín đồ thương nghiệp đối với Mẫu mà thôi, đó là cách ứng xử mang bản sắc thực dụng của tầng lớp thương nhân" (Nguyễn Ngọc Mai, 2017, tr. 93). Bên cạnh đó, dựa vào các Đạo sắc phong cho Mẫu Liễu sớm nhất có niên đại Dương Hòa (Lê Thần Tông) đệ bát niên, tức năm 1642 hiện không còn nguyên vật, chỉ có bản sao lưu trữ tại Thư viện của Viện nghiên cứu Hán Nôm (ký hiệu AD.a.16/29) vốn từ kho

tư liệu của *Viện Viễn Đông bác cổ* (EFEO), được thực hiện vào khoảng từ năm 1911 đến năm 1917 (Chu Xuân Giao, 2018, tr. 24-55) có thể khẳng định tục thờ Mẫu Liễu Hạnh hay nói cách khác TNTM Tam, Tứ Phủ xuất hiện sớm nhất là vào đầu thế kỷ XVII.

Về Tín ngưỡng thờ Mẫu tại Đà Nẵng, cho đến nay vẫn chưa tìm thấy tài liệu hay sử sách nào ghi chép lại một cách cụ thể nó ra đời vào khoảng thời gian nào. Trước năm 1975, tại thành phố Đà Nẵng có Tổng Hội Thiên Tiên Thánh Giáo có trụ sở tại số 30 đường Triệu Nữ Vương. Sau năm 1975, các thành viên trong Ban Chấp Hành của Tổng Hội Thiên Tiên Thánh Giáo (cũ) đã giao cơ sở này cho Nhà nước quản lý. Từ năm 1975 đến năm 1984, hầu hết các am, đền, điện tại Đà Nẵng đều ngưng hoạt động vì cho rằng tín ngưỡng này mang tính mê tín dị đoan. Từ năm 1995 đến nay, TNTM bắt đầu hoạt động có quy mô trở lại. Vậy TNTM ở Đà Nẵng thờ ai? Có thuộc TNTM Tam phủ, Tứ phủ như ở Bắc Bộ không? Đà Nẵng có TNTM hết sức phức tạp không giống như TNTM Tam phủ, Tứ phủ ở Bắc Bộ, thờ Mẫu ở đây chủ yếu thờ Tứ Vị Nương Nương, Bà Ngũ Hành, Thiên Y Ana và Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Trong đó, theo tác giả tại Đà Nẵng cũng có Tam Thánh Mẫu nhưng không phải là Tam tòa Thánh Mẫu như ở miền Bắc là Thiên phủ, Nhạc phủ và Thoải phủ mà Tam thánh mẫu ở đây lại là Thiên Y Ana - Mẫu Liễu Hạnh, Mẫu Thượng ngàn và Mẫu Thoải (vẫn có đại diện cho sơn thần và thủy thần).

Để nghiên cứu khái quát về tín ngưỡng thờ Mẫu tại Đà Nẵng, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, liệt kê và điền dã (tác giả trực tiếp đến các miếu thờ Mẫu phỏng vấn những người thủ Đền, quan sát, thu thập thông tin) những điểm thờ Mẫu tiêu biểu ở Đà Nẵng như: Miếu Bà Dàng, Miếu thờ bà Ngũ Hành, Miếu Bà, Bà Nà - Núi chúa và Tam Giang Thánh Điện, Miếu Bà Liễu Hạnh, địa chỉ các điểm thờ tự được đề cập cụ thể trong bài để người đọc nắm được thông tin chi tiết.

3. Một số nữ thần tiêu biểu được thờ cúng tại Đà Nẵng

3.1. Tứ Vị Thánh Nương và Ngũ Hành Nương Nương

Về tục thờ Tứ Vị Nương Nương rất phổ biến ở Đà Nẵng hầu như ở làng nào cũng có, tuy nhiên, ít khi có miếu thờ riêng. Với những tư liệu biết được hiện nay, chúng ta có những dị bản huyền thoại khác nhau giải thích về tục thờ Tứ Vị Nương Nương như gắn với Tổng Hậu thời Nam Tống (Trung Quốc), với một triều đại nào đó thời Vua Hùng, gắn với sự tích trôi gỗ thần ở Phương Cẩn (Hà Tĩnh) (Ninh Viết Giao (1998)). Tại Đà Nẵng, tục thờ Tứ Vị Nương Nương gắn liền với những người dân ven biển, nổi bật là ngôi miếu Bà Dàng nằm dưới chân núi làng Nam Ô. Theo các cụ cao niên trong làng bà cũng là người có công với làng, bà luôn phù hộ cho những người đi biển. Bà cũng được xếp vào hàng thần của làng với danh hiệu "*Dàng phi phu nhân*".

Về tục thờ Bà Ngũ Hành (Ngũ Hành Nương Nương), người dân Đà Nẵng tin rằng, năm vị thần này có quyền năng đối với các nghề liên quan đến đất, lửa, kim loại, nước, cây gỗ. Tại Đà Nẵng, trong các đạo sắc phong của nhà Nguyễn ban tặng Bà Ngũ Hành mỹ tự: "*Tán Hóa Mặc Vận Thuận Thành Hòa Tự Tư Nguyện Trang Huy Dục Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần*", hay như trong sắc phong của vua Duy Tân vào ngày 8 tháng 6 nhuận năm Duy Tân thứ 5 (1911) cho làng Nam Thọ (nay là phường Thọ Quang, quận Sơn Trà) có viết:

Phiên âm:

Sắc: *Quảng Nam tỉnh, Hòa Vang huyện, Nam Thọ xã, phụng sự Ngũ Hành Tiên Nương tôn thần. Hộ quốc tể dân, nắm trứ linh ứng. Hưởng lai vị mông ban cấp sắc văn. Tứ kim phi thừa cảnh mệnh, miến niệm thần hưu, trứ phong vi Tán Hóa Mặc Vận Thuận Thành Hòa Tự Tư Nguyện Trang*

Huy Dực Bảo Trung Hưng Thượng đẳng thần. Đặc chuẩn y cứu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Duy Tân Ngũ niên, Nhuận Lục nguyệt, Sơ Bát nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc ban cho xã Nam Thọ, thuộc huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam được phụng thờ vị thần Ngũ Hành Tiên Nương. Ngài đã giúp nước, chở che cho dân, linh ứng hiển hiện rõ ràng. Trước nay chưa được mừng ân ban cấp sắc văn. Nay ta đảm đương mệnh sáng, nghĩ đến công ơn của các vị thần linh, nên ghi vào danh sách phong tặng ngài bậc Thượng đẳng thần với danh hiệu: Tán Hóa Mặc Vận Thuận Thành Hòa Tự Tư Nguyên Trang Huy. Ngài đã có công phục dục và bảo vệ nền Trung Hưng. Đặc biệt, chuẩn hóa cho xã ấy được phụng thờ như cũ. Ngài sẽ vừa giúp và bảo vệ cho đám dân đen của ta. Hãy kính cẩn vâng mệnh!

Ngày 8 tháng 6 Nhuận, năm Duy Tân thứ 5.

Người dân thường gọi gộp năm Bà lại với nhau gọi là Bà Ngũ Hành, hoặc gọi tách riêng từng Bà theo tước hiệu: Kim Đức Thánh Phi Tạng Chiếu Hiển Hiệu Ứng Trung Đẳng Thần, Mộc Đức Thánh Phi Tạng Thanh Tú Khởi Trục Trung Đẳng Thần, Thủy Đức Thánh Phi Tôn Thần Gia Tạng Ôn Hậu Quang Trung, Hỏa Đức Thánh Phi Tôn Thần Gia Tạng Ôn Hậu Quang Trung, Thổ Đức Thánh Phi Tạng Hoàng Đại Hậu Trung Đẳng Thần. Người dân gọi tắt là Bà Kim, Bà Mộc, Bà Hỏa, Bà Thủy, Bà Thổ (Đinh Thị Trang, (2017)).

Trong các đền, miếu tượng năm Bà được tạc với màu sắc của y áo khác nhau: Kim Đức Thánh Phi (màu trắng), Mộc Đức Thánh Phi (màu xanh), Thủy Đức Thánh Phi (màu đen), Hỏa Đức Thánh Phi (màu đỏ) và Thổ Đức Thánh Phi (màu vàng). Có miếu thờ riêng năm Bà Ngũ Hành (như miếu Ngũ Hành ở làng Khái Đông, miếu Ngũ Hành làng Mân Quang, quận Sơn Trà), có miếu thì thờ chung năm Bà với thần Thành Hoàng (miếu làng Đông Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn). Hoặc tại một số đền, miếu, không có bài vị và linh tượng của năm Bà mà chỉ được viết hoặc đắp nổi và cẩn sành sứ hai “*Ngũ Hành*” ở trên bàn thờ.

Về việc thờ cúng, Bà Ngũ Hành thường được nhắc đến trong các văn cúng với các danh xưng như: Ngũ Hành Thánh Phi Tiên Nương Kim Niên Thái Tế chi đức tôn thần, Kim Niên Hành Khiển, Hành Binh chi thần (văn tế cầu an làng Quá Giáng, xã Hòa Phước), Ngũ Hành liệt vị tiên nương (Văn tế Mục đồng làng Phong Lệ). Lễ vật dâng cúng thường là hương vàng, áo giấy, cỗ có chay, mặn. Mỗi dịp cúng tế, dân làng họp nhau lại cùng làm lễ vật để dâng cúng Bà để tạ ơn Bà cũng như cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, cầu bình an đặng bình an.

3.2. Thiên Y Ana và Thánh Mẫu Liễu Hạnh

Trải qua những thăng trầm của lịch sử với công cuộc mở rộng bờ cõi vào phương Nam, người Việt ở đây đã có sự dung hợp giữa TNTM của người Chăm với việc thờ Pô Inư Naga và thờ Mẫu Liễu Hạnh của người Việt. Pô Inư Nagar (hay Thiên Y Ana) trong tín ngưỡng của người Chăm, là vị nữ thần bản địa có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của họ. Sự thờ cúng Bà gắn liền với tâm thức là vị thần Mẫu có chức năng cai quản đất đai, độ trì sự bình an, ban tài lộc cho con người.

Từ thế kỉ XV - XVI, sự giao lưu, tiếp biến giữa văn hóa Việt - Chăm diễn ra mạnh mẽ, làm cho vùng đất Đà Nẵng có thêm nhiều dấu ấn đặc biệt. Bên cạnh việc bảo lưu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống người Việt đã dung hợp và Việt hóa một số hình thức văn hóa tâm linh của người Chăm, tiêu biểu là người Việt tiếp thu và biến đổi Bà từ Mẹ xứ sở Pô Inư Nagar

trở thành bà Diển Ngọc Phi Chúa Ngọc (hay Bà Chúa Ngọc) để họ dễ dàng trong việc tiếp nhận và thờ cúng, cũng như cầu mong, nguyện ước. Vị nữ thần người Chăm đã có ảnh hưởng rất lớn trong đời sống tâm linh của người Việt trên vùng đất mới. Giữa họ có sự giao thoa, tiếp nhận qua lại giữa các yếu tố văn hóa phù hợp giữa hai tộc người Việt - Chăm, Chăm - Việt cho dù những vùng đất mà sau này khi người Chăm rút dần vào phía Nam, người Việt đến khai phá vẫn bảo lưu những tín ngưỡng văn hóa dân gian của họ và được Việt hóa, thể hiện sự thờ kính, giữ gìn, tôn trọng sự linh thiêng của thần. Dưới thời nhà Nguyễn, Bà được phong tặng danh xưng bằng mỹ tự: "*Hồng Nhân Phổ Tế, Linh Cảm Diệu Thông Mặc Tướng Trang Huy Dục Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần*". Các vị Thánh Mẫu này thực chất là nữ thần xứ sở Po Inur Nagar của người Chăm và tượng thờ Bà vẫn là tượng đá sa thạch theo được sơn son, thiếp vàng.

Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay, có rất nhiều nơi thờ tự riêng Bà hoặc phối hợp với thờ các thần khác trong các di tích như: Đình Dương Lâm ở Hòa Phong, đình Đại La ở Hòa Sơn, đình Phước Thuận ở Hòa Nhơn (huyện Hòa Vang), đình Nam Thọ ở Thọ Quang (quận Sơn Trà), đình Trung Nghĩa, dinh Bà ở Hòa Minh (quận Liên Chiểu), Miếu Bà Phường Chèo¹, miếu Bà Chúa Ngọc, miếu Bà Chúa Lỗi ở làng Sơn Thủy, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn và trong động Huyền Không, động Tàng Chơn thuộc Khu danh thắng Ngũ Hành Sơn (quận Ngũ Hành Sơn)... cùng với hơn 20 sắc phong Thiên Y Ana của các vua nhà Nguyễn ở các đình làng. Ngoài ra, còn thấy danh xưng bà trong các văn tế tại hầu hết các đình, miếu trên địa bàn thành phố cũng như nhiều linh tượng thờ Bà được chế tác bằng đá, sành sứ, đất nung, ... Các pho tượng thường thể hiện hình dáng người phụ nữ trong tư thế ngồi, trên đầu đội vương miện, mặc áo choàng nhiều lớp với nhiều màu sắc sặc sỡ. Nổi bật về các điểm thờ Mẫu Thiên Y Ana phải kể đến Miếu Bà, Bà Nà - Núi chúa và Tam Giang Thánh Điện.

Miếu Bà, tọa lạc tại 124, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ. Đây là một di tích phối thờ khá phức tạp, tuy nhiên thờ bà vẫn là chính. Nơi hậu cung ở vị trí trang trọng nhất là tượng Thánh Mẫu Thiên Y Ana ở tư thế ngồi trên ngai vàng, bức tượng được tô màu, nay đã bị tróc lở nhiều. Ngay phía trước, ở vị trí thấp hơn tượng bà là tượng của ba vị hầu cận của bà, có người giải thích đó là ba cậu: Cậu Xuân, Cậu Quý, Cậu Tài, đều là con trai của bà. Tại bệ thờ ở cung ngoài có năm bài vị để tên: Hòa Đức Thánh, Thủy Đức Thánh, Mộc Đức Thánh, Kim Đức Thánh, Thổ Đức Thánh. Ngay trước miếu thờ có một cái giếng đá miệng hình vuông, một di tích mang đặc trưng của văn hóa Chăm. Có thể suy luận rằng Miếu Bà được xây dựng trên di tích cũ của người Chăm thời vương quốc Chăm pa xưa. Miếu Bà không nằm độc lập mà cùng với nó là các di tích thờ cúng khác tạo thành một quần thể. Bên trái là miếu thờ Tiên hiền mà dân gian thường gọi là Miếu ông. Bên phải là Miếu Thổ thần, lăng cô bác thờ hỗn hợp âm linh và chiến sĩ trận vong.

Lễ hội Miếu Bà diễn ra vào ngày 16-3 (AL) hàng năm, trùng với ngày kỵ, giỗ chung cho hầu hết các nữ thần, Thánh Mẫu theo tâm thức dân gian của người Việt "*Tháng tám giỗ cha, tháng 3 giỗ mẹ*". Vào những ngày này có rước, tế thần linh ở miếu và thỉnh thoảng có tổ chức hầu đồng. Những năm gần đây thì Miếu Bà không còn tổ chức hầu đồng nữa mà là nơi để các con nhang, đệ tử đến dâng hương.

Núi Bà Nà thuộc xã Hoà Ninh, huyện Hoà Vang, Đà Nẵng, cách trung tâm thành phố nằm phố khoảng 25km về phía Tây Nam. Bà Nà được khám phá bởi đại úy Debay vào năm 1901. Có nhiều truyền thuyết xung quanh tên gọi Núi Chúa Bà Nà. Truyền thuyết dân gian cho rằng, trên núi có miếu Đức Bà linh thiêng, miếu thờ một vị thần núi nên mới gọi là Núi Chúa.

Trang phục của các vị chúa bà trong đền thờ mang dáng dấp của người Việt, cũng như sự bài trí trong các ngôi điện cũng mang dáng vẻ của phủ, đền thờ Mẫu miền Bắc dù diện tích nhỏ hơn. Chính điện là bàn thờ Quan Thế Âm Bồ Tát, giữa chính điện thường thờ ba vị chúa bà, thứ tự của các vị chúa sẽ là ở giữa chúa Pô Inư Nagar, bên tả là bà Thủy Phủ, bên hữu là bà chúa Nhạc phủ. Người dân Đà Nẵng lên Bà Nà- Núi chúa tiến hành cúng tế thành kính theo nghi lễ tế thần truyền thống vào dịp Xuân Thu nhị kỳ. Ba năm một lần người ta tổ chức đại lễ. Lễ vật dâng cúng gồm hương hoa, áo giấy, đồ ăn chay và mặn, cầu Bà giúp cho “*Quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa*”, mùa màng bội thu, công việc làm ăn được hanh thông, thuận lợi. Trải qua nhiều thế kỷ tồn tại đến nay, Thiên Y Ana là vị nữ thần có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng không chỉ của người Chăm mà ngay cả người Việt trên bước đường Nam tiến cũng đã tiếp nhận. Vị nữ thần đầy quyền năng, siêu việt, cứu giúp người dân, giúp họ vượt qua những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống thực tại.

Tam Giang Thánh Điện được xây dựng năm 2016, tại tổ 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, được xem như là điện thờ chính của TNTM. Điện thờ ba vị chúa bà trong Nội cung bao gồm Thánh Mẫu Thiên Y Ana, Mẫu Thượng ngàn và Mẫu Thoải cung (Thủy cung), hai bên thờ Ngũ hành nương nương và Ngũ vị quan lớn (từ quan Đệ nhất đến Đệ ngũ); Trung cung có: Ban công đồng gồm: Vua cha Ngọc hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu và các Quan hoàng. Bên trái thờ cô Bơ thoải cung Thủ đền, bên phải thờ cô Năm ngoại. Trung thiên ngoại cảnh thờ: Bên trái Ngũ vị thánh bà, bên phải Quan Thánh, cậu ngoại cảnh, cô ngoại càn. Trong điện không chỉ có Mẫu mà còn thờ nhiều vị thần khác, do vậy bản thân kiến trúc đền thờ Mẫu không mang những nét hoàn toàn riêng biệt giống như ngôi đình thờ Thành Hoàng làng. Có nét riêng chằng là ở môi trường kiến trúc và bố trí mặt bằng kiến trúc của đền phủ.

Tại “*Tam Giang Thánh Điện*” có lễ hội truyền thống Bửu Đản Mẫu Thoải Cung (Mẫu chủ về vùng sông nước) diễn ra trong 3 ngày (20-22 tháng 2 AL) hàng năm với phần lễ như: lễ mở tẩm cung, lễ mộc dục, lễ rước kiệu, lễ tuần du trên sông, thường nhật lễ bái xen kẽ có các nghi lễ hầu đồng, lễ thả hoa đăng. Đặc biệt, nghi lễ hầu đồng diễn ra trong suốt lễ hội và thu hút nhiều người tham gia. Bên cạnh phần lễ là phần hội, đặc sắc nhất vẫn là phần hầu đồng, trưng bày hình ảnh và hiện vật về tín ngưỡng miền Trung qua các thời kỳ, hát bài chòi, thi vẽ tranh, thi cờ tướng, ... tạo nên không khí hội hè không chỉ với người dân theo TNTM mà còn cho người dân địa phương.

Ngoài việc tiếp biến văn hóa Chăm thì người Việt vẫn giữ lại phong tục truyền thống của mình trong việc thờ Mẫu Liễu Hạnh vùng Bắc Bộ. Miếu thờ Mẫu Liễu Hạnh tọa lạc ở Nam Ô 1, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu. Tiên chúa Liễu Hạnh được tôn thờ như một đức mẹ cũng như một người có đủ tư cách, phẩm chất của một vị thần, một nàng tiên, một đức phật. Niềm kính cẩn thiên liêng đặt vào nhân vật huyền thoại này sự cầu mong phù trợ chống lại tai ương, bệnh tật. Ở làng Nam Ô, hằng năm cứ vào dịp tháng 2 âm lịch, người dân tổ chức lễ cúng Mẫu Liễu Hạnh để cầu mong sức khỏe, sự hanh thông trong kinh doanh, buôn bán.

Ngoài những cơ sở thờ tự có quy mô nói trên, tại thành phố Đà Nẵng hiện nay có hơn 200 am, đền, điện tư gia thờ Mẫu Thiên Y Ana và sinh hoạt tín ngưỡng hầu đồng có diễn ra, đáp ứng nhu cầu thực hành tín ngưỡng của một bộ phận nhân dân. Tại các điện thờ Mẫu, người ta sử dụng một gian phòng cao nhất của ngôi nhà để bố trí điện thờ, theo lối giữa chính điện thờ Quan Âm Bồ Tát, phía dưới thờ ba Mẫu: Thiên Y Ana, Mẫu Thượng ngàn, Mẫu Thoải, phía tả, hữu có thể thờ Cô hay Cậu - người đồng thầy của Thủ đền. Mỗi am, đền, điện đều có tên riêng như Bồ Tát điện, Tam Thánh điện, ...

4. Kết luận

Tín ngưỡng thờ Mẫu của người dân Đà Nẵng gắn bó chặt chẽ với văn hóa Việt Nam, góp phần làm nên nét đẹp trong văn hóa Việt Nam. Thờ Mẫu tại Đà Nẵng mang một số đặc trưng khác với thờ Mẫu ở Bắc Bộ và Nam Bộ trong đó thờ cúng nữ thần chính là cách con người nhân cách hóa sùng bái tự nhiên bởi vì có thể do đặc điểm địa lý vùng miền. Từ những ngôi điện thờ các nữ thần, các bà Mẹ xứ sở người dân đã gửi vào đó một thứ tình cảm rất độc đáo là tình thần yêu nước, đạo lý uống nước nhớ nguồn qua việc tôn vinh những người có công với dân làng, đất nước. Việc Thờ Mẫu tức thờ Mẹ - với đúng như tên gọi của nó đã góp phần xây dựng và tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong truyền thống với đức tính trung hậu, đảm đang, chịu thương chịu khó, thương yêu chồng con được thể hiện qua tín ngưỡng thờ Mẫu. Tín ngưỡng thờ Mẫu đã góp phần bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, góp phần khơi dậy và giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ.

Chú thích:

1. Miếu Bà Phường Chèo tọa lạc ở 927 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu. Theo các cụ cao niên trong làng thì miếu được xây dựng từ thời Tự Đức. Cho tới ngày nay dân làng vẫn còn lưu truyền câu chuyện bà Phường Chèo “đốt chợ”. Theo người dân địa phương thì xưa kia làng Nam ô có chợ Nam Ô. Ở làng có một vị nữ thần linh thiêng (nhân dân gọi bà Phường Chèo), thỉnh thoảng bà lại đốt chợ. Thời đó chợ lợp bằng tranh tre nứa lá nên sau một vụ cháy lớn thì chợ còn lại một đống tro tàn. Thấy vậy, nhân dân trong làng lập miếu thờ bà, từ đó bà chuyển từ hung thần sang phúc thần phù hộ cho nhân dân trong làng bình yên.

Tài liệu tham khảo

- Huỳnh Công Bá (2008). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Thuận Hóa. Huế.
- Nguyễn Ngọc Mai (2017). *Nghi lễ lên đồng, lịch sử và giá trị*. Nxb Hà Nội.
- Ninh Viết Giao (1998). *Địa chí Quỳnh Lưu*. Nxb Nghệ An.
- Chu Xuân Giao (2018). Căn cước lịch sử của Thánh Mẫu: Phát hiện và luận giải đạo sắc phong cổ nhất mang niên đại 1683 cho Liễu Hạnh công chúa hiện vẫn còn nguyên tại Phủ Giầy ở Nam Định. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*. 5 (148).
- Huỳnh Đình Kết (1998). *Tục thờ thần ở Huế*. Nxb. Thuận Hoá. Huế.
- Hoàng Văn Lâu (Dịch và chú thích) (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư* (quyển 2). Nxb Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Hữu Thông (chủ biên) (2001). *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung*. Nxb Thuận Hoá. Huế.
- Ngô Đức Thịnh (2010). *Đạo Mẫu Việt Nam (tập 1)*. Nxb Tôn giáo.
- Ngô Đức Thịnh (2001). *Nhận thức về Đạo Mẫu và một số hình thức Shaman của các dân tộc nước ta*, *Thông báo khoa học số*. Viện Nghiên cứu Văn hoá nghệ thuật.
- Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2000). *Văn hoá dân gian làng ven biển*. Nxb Văn hoá dân tộc. Hà Nội.
- Đinh Thị Trang (2017). *Tín ngưỡng thờ Ngũ hành ở Đà Nẵng*. Truy xuất từ <https://vanghedanang.org.vn/tin-nguong-tho-ngu-hanh-o-da-nang-dinh-thi-trang-2918.html>. ngày 23-11-2017.